UỶ BAN NHÂN ĐÂN **XÃ AN KHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1004/QĐ-UBND	*An Khánh, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã An Khánh năm 2026

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ AN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã An Khánh về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2026 xã An Khánh;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế xã An Khánh tại Tờ trình số 196/TTr-KT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã An Khánh năm 2026.

Điều 2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng các xóm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã; Trưởng các xóm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan khối Đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, ngành của xã;
- VP Đảng ủy, VP HĐND&UBND xã;
- Bí thư, trưởng các xóm trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệu

UỶ BAN NHÂN ĐÂN **XÃ AN KHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội xã An Khánh năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 1004 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã An Khánh)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Tiếp tục phát triển kinh tế ổn định, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới, tập trung xây dựng mô hình Nông thôn mới thông minh, sinh thái, gắn với quá trình đô thị hóa. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm đời sống người có công với cách mạng, người nghèo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tập trung hơn nữa cho công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính nhà nước. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

**** Về kinh tế:***

1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 63 triệu đồng/người/năm.

2. Giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha đất trồng trọt năm 2026 đạt 131 triệu đồng. Sản lượng lương thực có hạt đạt 7.300 tấn; Sản lượng chè búp tươi 3.120 tấn;

3. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 10% so với năm 2025.

4. Phát triển mới ít nhất 05 doanh nghiệp, 05 Hợp tác xã/Tổ hợp tác.

5. Sản lượng thịt hơi 1.310 tấn.

6. Sản lượng thủy sản 150 tấn.

7. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 37%.

8. Xã đạt chuẩn nông thôn mới *(theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030)*

**** Về xã hội:***

9. Tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030)* giảm 1,5 %.

10. Duy trì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%;

11. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (cân nặng) dưới 5 tuổi còn dưới 10%

12. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: Đạt 100%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: Đạt trên 98%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT hoặc học nghề đạt trên 95%.

13. 100% tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng; hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư;

14. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá đạt trên 95% trở lên; 95% xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá, 100% các cơ quan đơn vị, trường học đạt Cơ quan văn hóa.

15. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 91%; trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt từ 65,5% trở lên.

6. Giải quyết việc làm mới 200 lao động.

**** Về môi trường:***

17. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt trên 85%; nước hợp vệ sinh trên 98%.

18. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 91% trở lên.

19. Tỷ lệ thu gom chất thải y tế, chất thải nguy hại đạt 100%.

**** An ninh - quốc phòng:***

20. Tỷ lệ tai nạn giao thông giảm từ 5% trở lên trên cả 03 tiêu chí so với năm 2025.

21. Tham gia tập huấn cán bộ dân quân đạt 100%; Tham gia huấn luyện đạt trên 99,8% trở lên so tổng lực lượng; Đảm bảo chỉ tiêu huấn luyện lực lượng DBĐV đạt 100% trở lên so với chỉ tiêu được giao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ quân số biên chế đạt 4,6% so với tổng dân số toàn xã.

22. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TU của BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025 định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 03/02/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Xây dựng Đề án phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn xã An Khánh giai đoạn 2026-2030; xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn xã An Khánh giai đoạn 2026-2030 năm 2026.

- Tập trung phát triển sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng an toàn, đảm

bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, trong đó ưu tiên phát triển các cây trồng, vật nuôi thế mạnh, phát triển sản phẩm OCOP. Xây dựng mô hình cánh đồng một giống lúa chất lượng cao, diện tích 20ha; Phát triển thêm 10 ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chè địa phương.

- Phát triển chăn nuôi theo quy định của Luật chăn nuôi gắn xây dựng nông thôn mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Quản lý tốt dịch bệnh, tăng cường công tác quản lý việc giết mổ gia súc, gia cầm; khai thác tối đa diện tích nuôi trồng thủy sản, tập trung chuyển giao kỹ thuật, đầu tư thâm canh để nâng cao sản lượng thủy sản. Phấn đấu năm 2026: Tổng đàn trâu bò đạt 550 con; Tổng đàn lợn đạt 5.100 con; Tổng đàn gia cầm đạt 187.000 con.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng, trọng tâm là phát triển rừng gỗ lớn, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, duy trì độ che phủ rừng năm 2026 đạt từ 37% trở lên.

- Tăng cường quản lý, khai thác và nâng cấp hệ thống thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm vận hành an toàn và đáp ứng hiệu quả nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì 100% các công trình thủy lợi do xã quản lý. Đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt ≥90%.

- Chủ động thực hiện tốt công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, thực hiện nghiêm túc phương châm "4 tại chỗ": chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ. Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự khi có thay đổi thành viên và nhiệm vụ theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn. Xây dựng phương án ứng phó sát thực tế từng khu vực xung yếu. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho thủy lợi và phòng chống thiên tai gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Tập trung cao độ, khẩn trương rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030 năm 2026. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn, đẩy mạnh xã hội hóa để hoàn thiện đồng bộ các tiêu chí, trọng tâm là hạ tầng giao thông, cảnh quan môi trường và tổ chức sản xuất. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu và đưa xã An Khánh đạt chuẩn NTM theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030 năm 2026.

- Phát động sâu rộng phong trào thi đua "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới" gắn với đợt ra quân thực hiện phong trào xây dựng NTM và thực hiện hiệu quả phong trào "Mở rộng đường xóm 6m". Ưu tiên tối đa nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng giao thông, thủy lợi và chỉnh trang cảnh quan môi trường "Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp".

- Nâng cao năng lực hoạt động của các Hợp tác xã; đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, tiêu thụ và tập trung nâng hạng các sản phẩm OCOP chủ lực của xã.

- Triển khai xây dựng và ra mắt mô hình thí điểm "Xóm Nông thôn mới thông minh". Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, giám sát an ninh trật tự và hệ thống truyền thanh thông minh. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, đảm bảo chất lượng thực chất.

- Thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc hiến đất, đóng góp ngày công. Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành mục tiêu đề ra.

1.3. Công tác Tài nguyên – Môi trường

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn xã An Khánh, giai đoạn 2026-2030; Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 dựng và triển khai kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 trong năm 2026.

- Tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn; Tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính; công tác quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường; tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật lĩnh vực tài nguyên - môi trường trên địa bàn; Tập trung rà soát và thực hiện tốt công tác quản lý khai thác, sử dụng các diện tích đất công theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền.

- Tập trung triển khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch; giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng, sai sót trong công tác cấp giấy chứng nhận; thực hiện tốt công tác thống kê, kiểm kê đất đai, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai số; rà soát nhu cầu để đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2026; lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; rà soát, đôn đốc các cơ sở thực hiện lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định; thực hiện thu gom rác thải để xử lý theo quy định; xử lý nghiêm các các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường; Tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc các xóm thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

1.4. Phát triển thương mại – dịch vụ

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả Đề án phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026–2030 trong năm 2026, hướng tới phát triển hiện đại, văn minh và gắn với chuyển đổi số.

- Tập trung phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ theo hướng 'Tiện ích – Số hóa – Văn minh'. Khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể nâng cấp, chỉnh trang cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại; thường xuyên rà soát, đưa 100% số hộ kinh doanh mới phát sinh vào diện quản lý thuế, đảm bảo công bằng và chống thất thu. Quyết liệt đẩy mạnh chuyển đổi số: phấn đấu trên 90% hộ kinh doanh cố định thực hiện niêm yết mã QR thanh toán không dùng tiền mặt và nộp thuế điện tử; khuyến khích phát triển thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giải tỏa dứt điểm các điểm buôn bán tự phát lấn chiếm lòng, lề đường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ sản xuất và đời sống. Khuyến khích hình thành các tổ, nhóm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, mở rộng các dịch vụ thiết yếu như: Vệ sinh môi trường, nước sạch, bưu chính viễn thông …góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cư dân nông thôn.

1.5. Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể

- Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngay từ đầu năm. Công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

- Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn. Khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký thuế, sử dụng hóa đơn điện tử và ứng dụng công nghệ số. Phấn đấu thành lập mới 05 doanh nghiệp và 50 hộ kinh doanh cá thể; 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh được giải quyết đúng và trước hạn.

- Tập trung rà soát, đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã (HTX) và Tổ hợp tác (THT) hiện có; kiên quyết vận động giải thể hoặc chuyển đổi các HTX hoạt động hình thức, kém hiệu quả.

- Chú trọng phát triển các hình thức hợp tác đa dạng, phù hợp với quy mô sản xuất nhỏ của địa phương (như các Tổ hợp tác, nhóm hộ cùng sở thích) để liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Hỗ trợ các HTX tiềm năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của tỉnh về vốn, giống, bao bì nhãn mác và tham gia Chương trình OCOP. Khuyến khích HTX đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Phấn đấu thành lập mới ít nhất 05 Tổ hợp tác/HTX; hỗ trợ 01 HTX có sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

1.6. Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/12/2023 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 – 2030 trong năm 2026.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và an toàn lao động đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng, năng lượng. Kịp thời giải quyết các kiến nghị của cử tri liên quan đến ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp đến đời sống dân sinh.

- Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch Cụm công nghiệp Hà Thượng (đã điều chỉnh vị trí).

- Chủ động nắm bắt các chính sách Khuyến công của Tỉnh để hướng dẫn trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn lập hồ sơ thụ hưởng (về vốn, đổi mới thiết bị, đào tạo nghề). Tạo điều kiện tối đa về thủ tục hành chính để các hộ mở rộng ngành nghề truyền thống, giải quyết việc làm tại chỗ

1.7. Công tác Quy hoạch, xây dựng cơ bản

- Tập trung tối đa nguồn lực, phối hợp với các Sở, Ban, ngành của Tỉnh để hoàn thành việc lập, thẩm định và trình phê duyệt Quy hoạch chung xã theo địa giới hành chính mới; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên. Phấn đấu trong năm 2026, hoàn thành Quy hoạch chi tiết khu Trung tâm xã; Quy hoạch chi tiết khu dân cư kết hợp du lịch trải nghiệm, làm cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư và quản lý đất đai. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai quy hoạch đã được duyệt. Tăng cường kiểm tra thực địa, kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông ngay từ khi mới phát sinh.

- Trên cơ sở cân đối nguồn thu ngân sách địa phương và khả năng huy động từ nhân dân, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó: Tập trung nguồn lực hỗ trợ xi măng, vật liệu cho các xóm đã giải phóng được mặt bằng để thực hiện phong trào "Mở rộng đường xóm 6m", ưu tiên các tuyến đường trục chính kết nối liên xóm, tạo động lực phát triển kinh tế; đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục trường lớp nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học gắn với mục tiêu xây dựng Trường chuẩn Quốc gia; đầu tư xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công khang trang, hiện đại tích hợp đầy đủ hạ tầng số để kết nối liên thông dữ liệu trực tiếp với Tỉnh tạo lập môi trường hành chính chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, giúp người dân giải quyết thủ tục nhanh chóng và thuận tiện nhất.

1.8. Công tác tài chính – kế hoạch

- Tổ chức triển khai đồng bộ Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm (2026–2030) ngay từ quý I/2026. Định kỳ hằng tháng/quý tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, kịp thời phát hiện những chỉ tiêu đạt thấp, khó khăn vướng mắc để báo cáo Đảng ủy xã có giải pháp chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

- Tập trung rà soát, khai thác tối đa nguồn thu tại chỗ, nhất là thu từ đấu giá đất và tài nguyên khoáng sản; thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế. Điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ; cắt giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết để dành vốn đầu tư các công trình trọng điểm và đảm bảo an sinh xã hội.

- Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, đảm bảo quy trình thủ tục xây dựng cơ bản công khai, minh bạch. Kiên quyết không khởi công mới các công trình khi chưa xác định rõ nguồn vốn, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài. Tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn. Công khai danh mục đầu tư để nhân dân giám sát theo phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra"*.

2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển Giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình hành động của Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành công tác sáp nhập trường Tiểu học Hà Thượng và THCS Hà Thượng thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Thượng theo đúng lộ trình, đảm bảo sớm ổn định tổ chức bộ máy, tư tưởng đội ngũ giáo viên và nề nếp dạy học ngay sau sáp nhập. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, kiên cố hóa, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp học Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành, áp dụng hồ sơ quản lý điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kết hợp với đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phát triển toàn diện

2.2. Về Văn hoá - Thông tin - Thể thao và du lịch

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình hành động thực hiện các Kết luận, kế hoạch của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2025-2030.

- Ưu tiên huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thể thao ngoài trời cho các Nhà văn hóa xóm, đảm bảo 100% các xóm có điểm sinh hoạt cộng đồng đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, thực chất; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ các hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phấn đấu năm 2026 có trên 95% hộ gia đình và khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa,100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng LAN, hệ thống tường lửa và phần mềm bản quyền để bảo đảm an toàn tuyệt đối an ninh mạng tại các cơ quan hành chính. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường tương tác qua các nhóm Zalo và hệ thống Truyền thanh thông minh; phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường mạng.

- Tập trung hoàn thành Quy hoạch chi tiết khu dân cư kết hợp du lịch trải nghiệm để tạo quỹ đất và cơ sở thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Đồng thời, tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng các tiềm năng về cảnh quan, nông nghiệp, văn hóa của địa phương; bước đầu tuyên truyền, định hướng để người dân tiếp cận tư duy làm kinh tế du lịch.

2.3. Về Y tế - Dân số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình hành động của Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tập trung củng cố và nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, đảm bảo đủ thuốc, vật tư và trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Trọng tâm năm 2026 là hoàn thành việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy Trạm Y tế xã theo mô hình mới và duy trì vững chắc Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chương trình y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý y tế cộng đồng, triển khai sổ khám chữa bệnh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các nền tảng số về y tế (VNeID, VssID…) nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát và chăm sóc sức khỏe. Duy trì 100% người dân tham gia BHYT; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%.

- Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, chú trọng tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại cộng đồng, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ y tế thuận tiện, an toàn và bình đẳng.

2.4. Công tác giải quyết chính sách Lao động, người có công và chính sách xã hội

- Xây dựng và triển khai thực hiện bài bản hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế của thị trường và thế mạnh địa phương, ưu tiên đào tạo các nhóm nghề phi nông nghiệp, dịch vụ và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng yếu thế như người khuyết tật, phụ nữ nghèo. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và các doanh nghiệp uy tín, phấn đấu giải quyết việc làm

mới cho 200 lao động, trong đó chú trọng nâng cao tỷ lệ xuất khẩu lao động để tạo đột phá về thu nhập.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; tập trung hỗ trợ sinh kế, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả để người dân chủ động vươn lên thoát nghèo, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

- Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời, công khai các chế độ đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

2.5. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Trọng tâm năm 2026 là thực hiện quyết liệt đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, làm trong sạch địa bàn, kiên quyết không để hình thành các điểm nóng, tụ điểm phức tạp về ma túy, cờ bạc gây bức xúc trong nhân dân.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại các khu dân cư và nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Đồng thời, siết chặt công tác quản lý cư trú, quản lý người nghiện và các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm (nhà nghỉ, karaoke, cầm đồ); duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự, mô hình 'Camera an ninh' để chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở."

- Tăng cường phối hợp giữa công an xã, các ban ngành, đoàn thể và lực lượng nòng cốt ở xóm trong nắm tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội, không để phát sinh điểm nóng.

2.6. Công tác Dân tộc - Tôn giáo:

- Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và người có uy tín trong cộng đồng để tuyên truyền, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, tà đạo, đạo lạ xâm nhập, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

2.7. Công tác tư pháp

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trọng tâm là các Luật mới ban hành và các quy định liên quan đến đất đai, xây dựng, chuyển đổi số để người dân hiểu và chấp hành.

- Thực hiện số hóa toàn diện dữ liệu hộ tịch; giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực đảm bảo nhanh chóng, chính xác.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân ngay từ khi mới phát sinh,

hạn chế đơn thư vượt cấp. Đồng thời, tiếp tục duy trì và giữ vững tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng Nông thôn mới.

3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

3.1. Công tác cải cách hành chính:

- Xác định cải cách hành chính là khâu đột phá, trong đó trọng tâm là rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ. Thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các bộ thủ tục hành chính mới ban hành; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi các thủ tục rườm rà, không còn phù hợp. Phấn đấu 100% hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và thanh toán trực tuyến. Xây dựng hình ảnh cán bộ công chức xã chuyên nghiệp, thân thiện; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ.

3.2. Xây dựng chính quyền

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội Khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Phấn đấu tỷ lệ cử tri đi bầu đạt trên 95% đảm bảo bầu đủ số lượng, đúng cơ cấu và không có khu vực bỏ phiếu nào phải bầu cử lại.

- Ngay sau bầu cử, khẩn trương kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy HĐND và UBND xã nhiệm kỳ mới (2026–2031); xây dựng quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức phù hợp với năng lực, sở trường để bộ máy vận hành hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ.

- Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án sáp nhập xóm; bảo đảm quy mô dân cư hợp lý, thuận tiện cho công tác quản lý, sinh hoạt cộng đồng và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; thực hiện các bước theo đúng quy trình, bảo đảm ổn định an ninh trật tự và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân sau sáp nhập.

4. Công tác quốc phòng quân sự địa phương: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trong năm 2026. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo kế hoạch. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp", hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng. Duy trì chặt chẽ chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh theo kế hoạch. Thực hiện đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ, công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, quản lý lực lượng dự bị động viên, hoàn thành tốt công tác tuyển quân hàng năm. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang và giải quyết tốt chính sách hậu phương quân đội theo quy định. Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

6. Về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường hiệu quả công tác phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã An Khánh, kế hoạch thực hiện mục tiêu xã không ma túy định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật. Tiếp tục nắm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; tăng cường công tác đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ trên địa bàn. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ. Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú theo quy định.

- Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã, bảo đảm kết nối đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, theo dõi tình hình an ninh trật tự và xử lý các tình huống phát sinh.

7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng lãng phí

- Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Tập trung giải quyết hiệu quả đơn khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; rà soát, giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất an ninh, trật tự. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thi hành các quyết định giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nghiêm túc, kịp thời. Thực hiện đúng quy trình, thẩm quyền trong xử lý đơn thư, đảm bảo công khai, minh bạch. Đồng thời nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ tiếp dân trong thực thi nhiệm vụ, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; xử lý kịp thời các vụ tiêu cực, tham nhũng.

3. Về công tác thi đua, khen thưởng: Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước bám sát nhiệm vụ chính trị năm 2026. Trọng tâm là phát động đợt thi đua cao điểm lập thành tích chào mừng thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, người lao động trực tiếp và các nhân tố mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ để đảm bảo công tác thi đua - khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch.

BIỂU
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2026
1	Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	47,141
2	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	133,659
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	10,5
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	63
4	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Theo chuẩn nghèo mới
5	Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia	%	100%
6	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	100
7	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	10
8	Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân	Bác sĩ	1,5
9	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	7,5
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	91
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	65,5
12	Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa	%	97,0
13	Tỷ lệ xóm đạt xóm văn hóa	%	100
14	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	85
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn	%	100
16	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải không nguy hại	%	90
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	37
18	Tỷ lệ lực lượng dân quân tự vệ so với dân số của tỉnh	%	4,6
19	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định.	%	100
20	Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương	%	5